

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2023

V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm

2. Ông Bùi HOàng Ân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Trúc Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc: “tranh chấp ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Thạch Thị D, sinh năm 1985 “vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp T, Xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Bị đơn:** Anh Thạch Lâm O, sinh năm 1987 “vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã M, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

3. **Người làm chứng:** Thạch V “vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp T, Xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/5/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị D trình bày: Chị và anh Thạch Lâm O thành hôn năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 17/6/2009. Sau khi kết hôn

vợ chồng ở chung với cha mẹ chồng. Thời gian chung sống gần 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống không còn phù hợp, bất đồng quan điểm cho nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Thạch Lâm O.

Về con chung: Chị và Thạch Lâm O có 01 con chung tên: Thạch Quang Anh T, sinh ngày 13/01/2010, chị đang nuôi. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh Thạch Lâm O cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung, nợ chung: không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn chị D, Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn anh Thạch Lâm O nhưng bị đơn anh O không đến tham gia phiên họp, hòa giải. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh O.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do, người làm chứng đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trình tự, thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng là vi phạm quyền và nghĩa vụ của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người làm chứng có ý kiến trình bày xin vắng mặt tại phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Xử lý oThạch Thị D được ly hôn với anh Thạch Lâm O.

Về con chung: Giao con chung tên: Thạch Quang Anh T, sinh ngày 13/01/2010 cho chị D trực tiếp nuôi. Anh Thạch Lâm O không phải cấp dưỡng

nuôi con. Về T sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án ly hôn 300.000đồng cho chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết con chung với anh Thạch Hận có địa chỉ: ấp T, Xã M, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Thạch Thị D có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Thạch Lâm O vắng mặt không lý do, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Người làm chứng có ý kiến xin vắng mặt nên căn cứ Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thạch Thị D và anh Thạch Lâm O thành hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận kết hôn số 240, ngày 17/6/2009 là hợp pháp và anh chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị Thạch Thị D cho rằng, quá trình chung sống được hơn 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không còn phù hợp, bất đồng quan điểm nhau cho nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Thạch Lâm O. Lời trình bày của chị D cũng phù hợp với trình bày của người làm chứng. Mặt khác, sự việc Tòa án mời nhiều lần hòa giải nhằm giúp vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Hận không đến. Giữa chị D và anh O không còn sống chung từ năm 2013 đến nay, Từ đó, xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình như kiểm sát viên đề nghị.

[3] Về con chung: Chị D và anh O có 01 con chung tên Thạch Quang Anh T, sinh ngày 13/01/2010. Từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau thì con chung ở với chị D cuộc sống cũng đảm bảo và con chung có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn muốn sống với mẹ. Anh O cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị D nên tiếp giao con cho chị D nuôi, anh O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình như kiểm sát viên đề nghị.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D là người trực tiếp nuôi con chung không có yêu cầu cấp dưỡng nên miễn xét.

[5] Về T sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D nộp 300.000đồng án phí ly hôn nhưng chị D là dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và chị D có đơn xin miễn án phí nên xét miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị D theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị D.

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Thạch Thị D được ly hôn với anh Thạch Lâm O

2. Về con chung:

Giao con chung tên: Giao con chung tên: Thạch Quang Anh T, sinh ngày 13/01/2010 cho chị Thạch Thị D trực tiếp nuôi. Anh Thạch Lâm O không phải cấp dưỡng nuôi con và anh Thạch Lâm O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí ly hôn cho chị Thạch Thị D .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Thi hành án dân sự huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện T;
- (Giấy kết hôn số: 240, ngày 17/6/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Hồ HOàng PhOng